

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 01-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: Châu Văn H1, sinh năm 1990, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo thứ 04 trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: từ ngày 12/11/2021 đến ngày 21/11/2021, tạm giam từ ngày 21/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H; Nhân thân: Vào ngày 29/9/2012 Châu Văn H1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2013. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thị T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2/ Huỳnh Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Hoài L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị N cư trú ở khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia thuộc ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, có người thân sinh sống tại Campuchia nên N thường xuyên qua lại biên giới để làm ăn, thăm thân nhân. Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, Chính phủ Việt Nam tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh qua lại biên giới giữa Việt Nam – Campuchia nên N không xuất cảnh sang Campuchia bằng con đường hợp pháp được.

Tháng 11 năm 2021, N có nhu cầu xuất cảnh sang Campuchia để thăm gia đình nên N tìm hiểu thông qua người quen ở Campuchia, biết được Châu Văn H1 (sinh năm 1990, nơi cư trú ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) có nhận đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Ngày 05/11/2021, N dùng điện thoại số 0969.944.300 gọi cho H1 (số điện thoại 0376.833.652) hỏi có nhận đưa người từ Việt Nam sang Campuchia không, H1 nói có và thỏa thuận đưa N cùng 03 con ruột của N gồm Trần Thị Nh (sinh năm 2008), Trần Thị Kim A (sinh năm 2011) và Trần Thị Hà A1 (sinh năm 2016) sang Campuchia với giá 6.500.000 đồng, và kêu N đi đến khu dân cư G thuộc ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì H1 sẽ đón, N đồng ý và hẹn khi nào đi sẽ cho H1 biết.

Ngày 09/11/2021, N điện thoại thông báo cho H1 ngày 12/11/2021 sẽ xuất cảnh sang Campuchia và kêu H1 đến nhà tại xã T, huyện H để chờ, do N không có xe để đến điểm hẹn, H1 đồng ý. Như hẹn, 04 giờ ngày 12/11/2021, H1 sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 53S9-0367 đến nhà N, H1 chở 02 cháu, còn N và 01 cháu thì được Phạm Hoài L là bạn của N chở giùm mẹ con N đến khu dân cư G, đến nơi 02 mẹ con của N xuống xe, còn L thì quay xe chạy về, sau đó H1 và 04 mẹ con của N xuống xuống gổ, neo đậu sẵn để chuẩn bị bơi qua sông xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị lực lượng của Đoàn Biên phòng C phát hiện, bắt quả tang. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ tài sản, đồ vật như sau:

- Tạm giữ của Châu Văn H1:
 - + 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu WAVE; màu xanh dương BKS: 53S9-0367 (đã qua sử dụng) do Lê Thị T mua ở Bình Dương, không có giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe. Qua xác minh không xác định được chủ sở H1.
 - + 04 lít xăng đựng trong 04 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, thân chai dán nhãn có ghi chữ Minh Hải. H1 sử dụng để chạy xuống máy bên Campuchia để chở 04 mẹ con N đi Mương Bà.
 - + 01 điện thoại Samsung GALASY A02, màu xanh (đã qua sử dụng). H1 sử dụng điện thoại này để liên lạc với N.
- Tạm giữ của Huỳnh Thị N: Số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tiền mặt (13 tờ Pôlime mệnh giá 500.000 đồng). Đây là số tiền N mang theo nhằm mục đích trả tiền công cho H1.
- Tạm giữ của Lê Thị T (sống như vợ chồng với H1): 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ (không kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng) gắn sim số 0334.188.757. H1 sử dụng điện thoại này để liên lạc với N.

Riêng đối với các vật chứng gồm 01 xuồng gỗ, dài khoảng 0,5m, rộng khoảng 0,9m (đã qua sử dụng) là của bà Nguyễn Thị N1, bà N1 không biết việc H1 lấy làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xám (đã qua sử dụng) của Huỳnh Thị N và 01 chứng minh nhân dân số 341913273 mang tên Châu Văn H1. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét trong vụ án này.

Quá trình điều tra Châu Văn H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Châu Văn H1 về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Châu Văn H1 phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hai bác là liệt sĩ, bà nội và bà cố là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu WAVE, màu xanh dương, biển kiểm soát 53S9-0367 (đã qua sử dụng); 04 lít xăng đựng trong 04 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, thân chai dán nhãn có ghi chữ Minh Hải; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu IteL, màu đỏ (đã qua sử dụng); số tiền 6.500.000 đồng gồm 13 tờ tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng vì đây là công cụ, phương tiện và tiền đã được sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0334.188.757.

+ Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 xuồng gỗ, dài khoảng 0,5m, rộng khoảng 0,9m (đã qua sử dụng) là của bà Nguyễn Thị N1, bà N1 không biết việc H1 lấy làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xám (đã qua sử dụng) của Huỳnh Thị N và 01 chứng minh nhân dân số 341913273 mang tên Châu Văn H1. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào ngày 12/11/2021, bị cáo đã tổ chức cho Huỳnh Thị N xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia với tiền công là 6.500.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Châu Văn H1 phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự, như sau: *“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

[4] Về đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án:

Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng việc xuất cảnh, nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi vi phạm đều bị xử phạt nghiêm khắc, nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều đó nhưng chỉ vì tiền mà Châu Văn H1 đã bất chấp pháp luật, bất chấp mọi nỗ lực của cả nước trong việc phòng chống dịch Covid-19 để tổ chức cho N và các con xuất cảnh trái phép. Việc làm này là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an ninh biên giới và tạo ra nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao. Bởi vậy phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật cũng như có tác dụng tích cực đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hai bác là liệt sĩ, bà nội và bà cố là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Văn H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo vì: Bị cáo đưa tổng cộng 04 người cùng lúc xuất cảnh trái phép và bất chấp pháp luật để có tiền phục vụ cho đời sống cá nhân. Vì vậy, cần áp dụng mức độ tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để xử lý bị cáo cho phù hợp thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với Phạm Hoài L: L đã chở giùm N và con của N đến khu dân cư G, L không có lấy tiền công, cũng không biết việc H1 tổ chức cho N xuất cảnh trái phép sang Campuchia, do đó hành vi của L không có dấu hiệu của tội phạm, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập nên không đặt ra để xem xét.

[9] Đối với Huỳnh Thị N có hành vi xuất cảnh trái phép, nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Đoàn Biên phòng C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 3, Điều 17, Nghị định 167/2013/NĐCP ngày 12/01/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật, cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập nên không đặt ra để xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Văn H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Văn H1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 12 tháng 11 năm 2021.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu WAVE, màu xanh dương, biển kiểm soát 53S9-0367 (đã qua sử dụng); 04 lít xăng đựng trong 04 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, thân chai dán nhãn có ghi chữ Minh Hải; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ (đã qua sử dụng); số tiền 6.500.000 đồng gồm 13 tờ tiền Polymer, mệnh giá 500.000 đồng vì đây là công

cụ, phương tiện và tiền đã được sử dụng vào việc phạm tội.

4.2. Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0334.188.757.

(Những vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ-VKS-P1 ngày 16/02/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Châu Văn H1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thúy có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Chí Thức